

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NV

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v điều chỉnh thông tin thuốc
trúng thầu cung ứng cho các cơ
sở y tế giai đoạn năm 2025-2026

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;
- Công ty TNHH Dược phẩm Donapharm.

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về
đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-QLD ngày 19/12/2024 của Cục Quản lý Dược - Bộ
Y tế về việc ban hành Danh mục 373 thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước
được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 215.

Sau khi xem xét Văn bản số 04/TĐSĐK.DONA-SYT ngày 02/02/2026 của Công
ty TNHH Dược phẩm Donapharm về việc thay đổi SĐK thuốc trúng thầu, Sở Y tế thông
báo:

1. Điều chỉnh số đăng ký lưu hành đối với thuốc đã trúng thầu Gói thầu số 01:
Thuốc generic được Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (trước khi sáp nhập) phê duyệt kết quả lựa
chọn nhà thầu tại Quyết định số 139/QĐ-SYT ngày 27/02/2025 theo Quyết định trên
của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, cụ thể như sau:

Thông tin thuốc trúng thầu					Thông tin được điều chỉnh	
STT	STT trong HSMT	Nhóm thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK (trước khi điều chỉnh)	GĐKLH hoặc GPNK (sau khi điều chỉnh)
1	2819	4	Atiferole	Sắt protein succinylate (trương đương 40 mg Fe ³⁺) 800mg/15ml; 60ml	VD-34133-20	893100288100 (VD-34133-20)

Ngoài nội dung được thay đổi nêu trên, tất cả các nội dung khác giữ nguyên như
hồ sơ dự thầu.

2. Việc thay thế thuốc thực hiện sau khi nhà thầu cung ứng hết số lượng tồn kho
của thuốc theo thông tin trước khi điều chỉnh. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và Công
ty căn cứ nội dung trên để thực hiện việc thanh quyết toán BHYT đúng quy định hiện
hành./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Ban GD SYT;
- VP SYT (đăng tải website);
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Lưu: VT, NV (Tuần).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DONAPHARM

Số: 04/TĐSDK.DONA-SYT
(V/v thay đổi SDK thuốc trúng thầu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI THÔNG TIN THUỐC TRÚNG THẦU

**Kính gửi: SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
BAN MUA THUỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI**

Lời đầu tiên Công ty TNHH Dược Phẩm Donapharm, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Quý Sở Y tế Đồng Nai đối với Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Căn cứ Quyết định 139/QĐ-SYT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Sở y tế Tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (lần 1) Gói thầu số 01: Thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2025 – 2026.

Căn cứ thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao trả chấp thuận khung số 148/TCT-SYT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Sở Y tế Đồng Nai trao cho Công ty TNHH Dược Phẩm Donapharm.

Công ty TNHH Dược Phẩm Donapharm xin thông báo đến Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung, thay đổi thuốc có số đăng ký cũ như sau:

STT	STT trong HSMT	Nhóm thuốc	Mã phân lô	Hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Số đăng ký cũ	Số đăng ký mới
1	2819	4	PP2400438513	Sắt protein succinylate (tương đương 40 mg Fe ³⁺)	Atiferole	800mg/15ml ; 60ml	VD-34133-20	893100288100

Tài liệu đính kèm gồm có:

+ Quyết định 853/QĐ-QLD ngày 19/12/2024 Về việc ban hành Danh mục 373 thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 215.

Kính mong Quý Sở Y Tế xem xét cho Công ty chúng tôi được thay đổi thông tin thuốc đã trúng thầu.

Đại diện hợp pháp của công ty



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Dặng Xuân Trung



**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DONAPHARM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 138-25/UQ-DONA

Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3603611886 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/12/2018;
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty TNHH Dược Phẩm Donapharm;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty.

Công ty TNHH Donapharm có địa chỉ hoạt động tại C1A, Khu Phố 7, Phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Mã số Doanh Nghiệp: 3603611886.

Điện thoại: 0886396668.

Nhằm bảo đảm nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty Donapharm.

Nay Ban Giám Đốc công ty Donapharm thống nhất thực hiện bằng công việc ủy quyền như sau:

BÊN ỦY QUYỀN:

Bà Trần Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Giám đốc

Số CCCD: 035195000407, do Cục Cảnh Sát Quản lý HC về TTXH, cấp ngày 25/10/2022

Địa chỉ: A4/18, tổ 6, khu phố Sân Bay, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại liên hệ: 0972124809.

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Dược Phẩm Donapharm.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Ông Đặng Xuân Trung

Chức vụ: Giám đốc điều hành

Số CCCD: 044077003196, do Cục Cảnh Sát Quản lý HC về TTXH, cấp ngày 04/04/2021

Địa chỉ: A4/18, tổ 6, Khu phố 10, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại liên hệ: 0917396668.



Bằng giấy ủy quyền này Bên nhận ủy quyền được quyền thay mặt Bên ủy quyền thực hiện các công việc sau:

I. Nội dung ủy quyền: Ông Đặng Xuân Trung, Chức vụ: Giám đốc điều hành được đại diện cho Công ty TNHH Dược Phẩm Donapharm thực hiện một số việc như sau:

- Ký các thương thảo, thỏa thuận khung, ủy quyền bán hàng và ký các hợp đồng kinh tế, hợp đồng ủy thác, hợp đồng ngoại, hợp đồng xuất nhập khẩu, phụ lục hợp đồng;
- Ký đơn dự thầu, các văn bản, tài liệu tham gia đấu thầu, thỏa thuận liên doanh (nếu có);
- Ký tên trên hồ sơ, báo cáo, chứng từ liên quan đến Thuế, thống kê, BHXH và hóa đơn bán hàng của Công ty;
- Ký tên các biên bản nghiệm thu, mẫu 08a, mẫu 06, biên bản thanh lý;
- Ký tên các chứng từ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty;
- Tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra của nhà nước có liên quan đến hoạt động của Công ty (Làm việc với các cơ quan chức năng).
- Ký tên các chứng từ liên quan đến giao dịch tại ngân hàng, ký tên trên Ủy Nhiệm Chi, giấy rút tiền, hợp đồng vay, hợp đồng tín dụng, thế chấp.

II. Thời gian, hiệu lực ủy quyền

1. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Dược Phẩm Donapharm;
2. Hiệu lực ủy quyền: Ủy Quyền này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 09 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027; hoặc cho đến khi Giám Đốc có quyết định thay thế hoặc quản lý bị cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động, từ chức; hoặc các vấn đề khác.
3. Ông Đặng Xuân Trung và các Phòng ban liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



ĐẶNG XUÂN TRUNG

**BÊN ỦY QUYỀN
GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY
TNHH
DƯỢC PHẨM
DONAPHARM
T.Đ. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI



TRẦN THỊ THANH HUYỀN





Ký bởi: CỤC QUẢN
LÝ DƯỢC
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 19-12-
2024 16:21:35
407:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 853 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục 373 thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 215

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bộ Y tế đợt 215 tại Công văn số 99/HĐTV-VPHĐ ngày 21/11/2024 của Văn phòng Hội đồng tư vấn cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 373 thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 215, cụ thể:

1. Danh mục 225 thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 05 năm (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục 126 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 03 năm (*Phụ lục II kèm theo*).

3. Danh mục 22 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực đến 31/12/2025 (*Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in hoặc dán số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.



4. Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định của Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất thuốc phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

8. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này được tiếp tục sử dụng số đăng ký đã cấp trước khi gia hạn trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày được cấp số đăng ký gia hạn theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT.

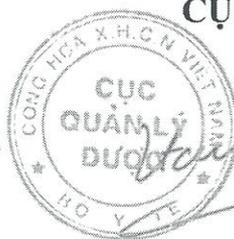
9. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BYT đối với các thuốc trong Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (đề b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (đề b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT;
- Website;
- Lưu: VT, ĐKT (C.H) (02b).



CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I

DANH MỤC 225 THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 215

(Kèm theo Quyết định số 853 /QĐ-QLD ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

1. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần 23 tháng 9 (Địa chỉ: 11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần 23 tháng 9 (Địa chỉ: 11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1	Batiwell	Bromhexin hydroclorid 0,8mg/1ml	Dung dịch uống	Hộp 10 ống x 2,5ml; Hộp 20 ống x 2,5ml; Hộp 30 ống x 2,5ml; Hộp 10 ống x 5ml; Hộp 20 ống x 5ml; Hộp 30 ống x 5ml; Hộp 10 ống x 10ml; Hộp 20 ống x 10ml; Hộp 30 ống x 10ml	NSX	36	893100284700 (VD-31011-18)	1
2	Liver NTB	Arginin hydroclorid 1000mg/5ml	Dung dịch uống	Hộp 10 ống x 5ml, Hộp 20 ống x 5ml, Hộp 30 ống x 5ml	NSX	36	893110284800 (VD-29605-18)	1

2. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam)

2.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hoá (Địa chỉ: Số 04 đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam)

3	Cloromycetin	Cloramphenicol 250mg	Viên nén	Lọ 100 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	ĐDVN V	36	893115284900 (VD-28246-17)	1
---	--------------	----------------------	----------	----------------------------------	--------	----	----------------------------	---

3. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược Apimed (Địa chỉ: 263/9 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

3.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược Apimed (Địa chỉ: Đường N1, cụm công nghiệp Phú Thạnh – Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam)

4	Apimuc 200	Acetylcystein 200mg	Thuốc cốm pha dung dịch uống	Hộp 20 gói x 1g; Hộp 30 gói x 1g	NSX	24	893100285000 (VD-31475-19)	1
5	Apixodin 30	Fexofenadin hydroclorid 0,6% (w/v)	Hỗn dịch uống	Hộp 1 chai x 30ml, Hộp 20 gói x 5ml	NSX	24	893100285100 (VD-32605-19)	1
6	Paclovir	Acyclovir 5% (w/w)	Kem bôi da	Hộp 1 tuýp x 5g; Hộp 1 tuýp x 10g	USP 38	24	893100285200 (VD-31496-19)	1

4. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược Danapha (Địa chỉ: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam)

4.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Danapha (Địa chỉ: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
29	DuoAPC Fort	Lamivudin 150mg; Nevirapin 200mg; Zidovudin 300mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893114287500 (VD-29672-18)	1
30	Maxxacne-A	Adapalen 15mg/15g	Gel bôi da	Hộp 1 tuýp nhựa 15g; Hộp 1 tuýp nhôm 15g	NSX	24	893110287600 (VD-25619-16)	1
31	Maxxacne-T	Tretinoin 1,25mg/5g	Gel bôi da	Hộp 1 tuýp x 5g; Hộp 1 tuýp x 10g; Hộp 1 tuýp x 15g	NSX	24	893110287700 (VD-27764-17)	1

14. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (Địa chỉ: 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

14.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (Địa chỉ: Lô C16, Đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

32	A.T Famotidine inj 20 mg	Famotidine 20mg/2ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ, 3 lọ, 5 lọ x 2ml	NSX	24	893110287800 (VD-34118-20)	1
33	Aticizal	Levocetirizin dihydroclorid 2,5mg/5ml	Dung dịch uống	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 5ml; Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 10ml; Hộp 20 gói, 30 gói, 50 gói x 10ml; Hộp 1 chai x 30ml, 75ml, 90ml, 150ml	NSX	24	893110287900 (VD-27797-17)	1
34	Atiferlit	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) hydroxyd polymaltose 34%) 10mg/ml (1%(w/v))	Dung dịch uống	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 5ml; Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 10ml; Hộp 1 chai 30ml, 60ml, 100ml; Hộp 1 chai 15ml (kèm 1 cốc đong); Hộp 10 chai 15ml	NSX	36	893100288000 (VD-34132-20)	1
35	Atiferole	Mỗi 1ml dung dịch chứa: Sắt protein succinylate (tương đương 2,67mg Fe ³⁺) 53,3mg	Dung dịch uống	Hộp 20 gói, 30 gói, 50 gói x 15ml; Hộp 1 chai, 10 chai 15ml; Hộp 1 chai, 10 chai 30ml; Hộp 1 chai 60, 100ml	NSX	36	893100288100 (VD-34133-20)	1
36	Atilimus 0,03%	Tacrolimus 0,03% (w/w)	Thuốc mỡ bôi da	Hộp 1 tuýp 5g, 10g, 15g, 20g	NSX	36	893110288200 (VD-34134-20)	1
37	Atilimus 0,1%	Tacrolimus 0,1% (w/w)	Thuốc mỡ bôi da	Hộp 1 tuýp 5g, 10g, 15g, 20g	NSX	36	893110288300 (VD-34135-20)	1